

19

Phục lục 3

Thuật ngữ dùng trong sách

Tiếng Anh

95% confidence interval
 Akaike Information criterion (AIC)
 Analysis of covariance
 Analysis of variance (ANOVA)
 Bar chart
 Binomial distribution
 Box plot
 Categorical variable
 Clock chart
 Coefficient of correlation
 Coefficient of determination
 Coefficient of heterogeneity
 Combination
 Continuous variable
 Correlation
 Covariance
 Cross-over experiment
 Cumulative probability distribution
 Degree of freedom
 Determinant
 Discrete variable
 Dot chart
 Estimate
 Estimator
 Factorial analysis of variance
 Fixed effects
 Frequency

Tiếng Việt

Khoảng tin cậy 95%
 Tiêu chuẩn thông tin Akaike
 Phân tích hiệp biến
 Phân tích phương sai
 Biểu đồ thanh
 Phân phối nhị phân
 Biểu đồ hình hộp
 Biến thứ bậc
 Biểu đồ đồng hồ
 Hệ số tương quan
 Hệ số xác định bội
 Hệ số bất đồng nhất
 Tổ hợp
 Biến liên tục
 Tương quan
 Hợp biến
 Thí nghiệm giao chéo
 Hàm phân phối tích lũy
 Bậc tự do
 Định thức
 Biến rời rạc
 Biểu đồ điểm
 Ước số
 Hàm ước lượng thống kê
 Phân tích phương sai cho thí nghiệm giai thừa
 Ảnh hưởng bất biến
 Tần số

Function	Hàm
Heterogeneity	Bất đồng nhất
Histogram	Biểu đồ tần số
Homogeneity	Đồng nhất
Hypothesis test	Kiểm định giả thiết
Inverse matrix	Ma trận nghịch đảo
Latin square experiment	Thí nghiệm hình vuông Latin
Least squares method	Phương pháp bình phương nhỏ nhất
Linear Logistic regression analysis	Phân tích hồi qui tuyến tính logistic
Linear regression analysis	Phân tích hồi qui tuyến tính
Matrix	Ma trận
Maximum likelihood method	Phương pháp hợp lí cực đại
Mean	Số trung bình
Median	Số trung vị
Meta-analysis	Phân tích tổng hợp
Missing value	Giá trị không
Model	Mô hình
Multiple linear regression analysis	Phân tích hồi qui tuyến tính đa biến
Normal distribution	Phân phối chuẩn
Object	Đối tượng
Parameter	Thông số
Permutation	Hoán vị
Pie chart	Biểu đồ hình tròn
Poisson distribution	Phân phối Poisson
Polynomial regression	Hồi qui đa thức
Probability	Xác suất
Probability density distribution	Hàm mật độ xác suất
P-value	Trị số P
Quantile	Hàm định bậc
Random effects	Ảnh hưởng ngẫu nhiên
Random variable	Biến ngẫu nhiên
Relative risk	Tỉ số nguy cơ tương đối
Repeated measure experiment	Thí nghiệm tái đo lường
Residual	Phần dư
Residual mean square	Trung bình bình phương phần dư

Residual sum of squares	Tổng bình phương phần dư
Scalar matrix	Ma trận vô hướng
Scatter plot	Biểu đồ tán xạ
Significance	Có ý nghĩa thống kê
Simulation	Mô phỏng
Standard deviation	Độ lệch chuẩn
Standard error	Sai số chuẩn
Standardized normal distribution	Phân phối chuẩn chuẩn hóa
Survival analysis	Phân tích biến cố
Transposed matrix	Ma trận chuyển vị
Variable	Biến (biến số)
Variance	Phương sai
Weight	Trọng số
Weighted mean	Trung bình trọng số